

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2026/HS-ST
Ngày: 22 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bắc
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2026/TLST-HS ngày 21/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HS ngày 18/6/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/01/1988 tại Nghệ An; Số căn cước công dân: 040088025141 cấp ngày 25/9/2022; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV M; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: F đường T, phường T, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Mạnh C** và bà **Thái Thị T1**; Bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2025 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà **Ngô Thị Mỹ H**, sinh năm 1994; Địa chỉ: F T, phường T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- Ông **Thái Lê N** - Phó Giám đốc Công ty H2; Địa chỉ: Đường T, khu phố D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- Bà **Đặng Thị Hải Y**, sinh năm 1984; Địa chỉ: 3 T, phường H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- Ông **Lương Thanh B**, sinh năm 1970; Địa chỉ: **E P, tổ B, phường T, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt
- Bà **Lê Thị Hồng Q**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **A T, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt
- Bà **Hà Thị Thanh T2**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **2 N, Tổ G, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt
- Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **7 N, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt
- Ông **Đỗ Minh T3**, sinh năm 1972; Địa chỉ: **F T, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt
- Ông **Lâm Hoàng N1**, sinh năm 1979; Địa chỉ: **E Cô B, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt
- Bà **Nguyễn Thị Mai T4**, sinh năm 1983; Địa chỉ: **9 đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH MTV M), có địa chỉ kinh doanh tại số C đường P, phường T, thành phố P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. Công ty TNHH MTV M hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cấp (đăng ký lần đầu ngày 01/8/2014, thay đổi lần thứ 2 ngày 16/6/2020) với ngành nghề kinh doanh chính là tư vấn môi trường do Nguyễn Ngọc T làm Giám đốc.

Ngày 09/11/2022, Công ty TNHH MTV M ký hợp đồng tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai để thực hiện Dự án “Đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai năm 2023”, giá trị hợp đồng: 406.161.000 đồng, thời gian thực hiện: 50 ngày (từ 09/11/2022 đến ngày 28/12/2022). Do công ty TNHH MTV M không có chức năng về quan trắc môi trường nên hàng năm đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty cổ phần H2 (viết tắt là công ty H2) có địa chỉ kinh doanh tại số C, đường T, khu phố D, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh, là đơn vị tư vấn có chức năng quan trắc môi trường để tiến hành thu mẫu, phân tích mẫu đo đặc, lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường, không khí, tiếng ồn, nước ngầm.

Sau khi ký hợp đồng, Nguyễn Ngọc T đã tiến hành soạn thảo các chương, mục của báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục IX (mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của dự án đầu tư nhóm II không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Đối với Chương 1 về thông tin chung của dự án, T nhập các thông tin, căn

cứ pháp lý của dự án; đối với C1 2 T tổng hợp, biên tập dựa trên số liệu do Ban quản lý dự án tỉnh G cung cấp; đối với C1 3 phải tiến hành đo đạc, lấy mẫu phân tích hiện trạng môi trường, không khí, tiếng ồn, nước ngầm (công ty TNHH MTV M sẽ thuê công ty H2 làm mục này). Tuy nhiên, do công ty H2 không cung cấp kết quả kịp tiến độ nên Nguyễn Ngọc T đã làm giả 24 phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” với phương thức như sau: Nguyễn Ngọc T lấy file word phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” mà công ty H2 đã gửi cho T trước đây khi thực hiện những dự án khác, sau đó chỉnh sửa các số liệu trên các mục gồm: Tên khách hàng, mã số mẫu, vị trí lấy mẫu, toạ độ, thời gian lấy mẫu, ngày trả kết quả và thông số kết quả thử nghiệm (số liệu này T lấy của các dự án khác để nhập cho phù hợp theo đúng quy chuẩn về môi trường). Khi hoàn thành, Thanh in những file này ra, sau đó cắt phần có chữ ký tên Phan Bảo Q1 – Phó Giám đốc Công ty CP H2, trên chữ ký có con dấu tròn của Công ty CP H2 tại mục “P.Giám đốc” và chữ ký, tên Nguyễn Thúy D – Đại diện Phòng Thử nghiệm tại mục “Phòng Thử nghiệm” từ các phiếu kết quả thử nghiệm của Công ty H2 thuộc dự án khác, để dán vào phần cuối của phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM”, rồi dùng máy photocopy để tạo thành các phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” hoàn thiện. Bằng phương thức trên T đã làm giả 24 phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” của 08 trạm y tế gồm (mỗi trạm 03 mẫu): Trạm y tế xã I, huyện Đ (lấy mẫu không khí); Trạm y tế xã I, huyện Đ (lấy mẫu không khí); Trạm y tế thị trấn K, huyện K (lấy mẫu không khí); Trạm y tế xã C, huyện Đ (lấy mẫu không khí); Trạm y tế xã I, huyện I (lấy mẫu không khí); Trạm y tế xã H, huyện Đ (lấy mẫu nước); Trạm y tế xã I, huyện C (lấy mẫu nước); Trạm y tế xã I, huyện I (lấy mẫu nước). Sau khi đã có 24 phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” giả, T sử dụng số liệu trên tài liệu giả nêu trên để nhập vào Chương 3 của Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án, sau đó nhân bản thành 05 bộ Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường để trình Hội đồng thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G (cũ) để thẩm định với số liệu không. Báo cáo đề xuất nêu trên đã được Hội đồng thẩm định thông qua, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp giấy phép môi trường và được Chủ đầu tư thanh toán giá trị hợp đồng là 406.161.000 đồng giao nộp cho chủ đầu tư theo thỏa thuận hợp đồng.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về dân sự: Ngày 04/11/2025 Nguyễn Ngọc T đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSGLI – P1 ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh T5 “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

38, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **T** từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tù. Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/11/2022, **Công ty TNHH MTV M** ký hợp đồng với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai để tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với Dự án “Đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai năm 2023”. Vì không kịp thực hiện tiến độ lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường như hợp đồng nên **Nguyễn Ngọc T** đã tự làm giả ra 24 phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” của 08 trạm y tế bằng số liệu không rồi nhập số liệu không này vào Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường mục đích sử dụng để nộp cho Hội đồng thẩm định **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh G** cũ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Sau khi hoàn thành Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường bằng số liệu không và phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” giả, bị cáo **T** đã nhân bản ra làm 05 bộ để nộp cho Hội đồng thẩm định nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Do đó viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **T** về tội “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, cha bị cáo là thương binh, cha bị cáo và anh trai là nạn chất độc da cam, bị cáo có con nhỏ là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy,

hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, bị cáo có khả năng tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Xử lý vật chứng: Ngày 04/11/2025 **Nguyễn Ngọc T** đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Số tiền là không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo mong muốn được nhận lại số tiền này nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với các thành viên của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án “đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai năm 2023”. Sau khi **công ty TNHH MTV M** nộp bộ Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường cho Hội đồng thẩm định, căn cứ các kết quả phân tích (không khí, nước ngầm) tại Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, Hội đồng thẩm định thấy các thông số đảm bảo quy định, do đó Hội đồng thẩm định đã thông qua và đề nghị cấp giấy phép môi trường cho dự án nêu trên. Hội đồng không thể biết được các phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” được **Công ty TNHH MTV M** thực hiện làm giả bản photo rồi đưa vào hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho dự án Đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai. Mặt khác, sau khi dự án thi công xong đưa vào sử dụng không có tác động, ảnh hưởng đến môi trường. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các thành viên trong Hội đồng thẩm định là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai do ông **Phan Xuân Đ** - Giám đốc làm đại diện. Tại Hợp đồng tư vấn báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường được ký kết giữa **Công ty M** với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai quy định: “Chất lượng công việc do bên B thực hiện phải đáp ứng yêu cầu của bên A. Phải tuân thủ theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu và phải đền bù thiệt hại và các chi phí phát sinh (nếu có).” Việc bị cáo **T** làm giả Phiếu “KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM” để làm giả Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án “đầu tư nâng cấp 59 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Gia Lai” thì Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai không biết được và hợp đồng đã quy định nếu có sai sót sản phẩm thì **T** với tư cách là Giám đốc **Công ty M** phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân có liên quan là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 02 năm 09 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 7 năm 2026).

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc T** cho **Ủy ban nhân dân phường T**, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo **T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Ngọc T** số tiền 50.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 30/6/2026 giữa Phòng CSĐT TP về tham nhũng, kinh tế buôn lậu môi trường **Công an tỉnh G** và Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Loan Phương

